

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2023/DS-ST

Ngày: 24/ 5/ 2023

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Xuân Hiền

Ông Nguyễn Quốc Phú

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V; địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6, Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang K, phường Trảng T, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn C - Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình; *Người được ủy quyền lại:* Ông Lê Vũ H - Chức vụ: Tổ trưởng Tổ HTHĐ;

Địa chỉ cần báo: Số 06A đường Trần Hưng Đ, phường Đồng P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Lê Vũ H có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 và ông Hoàng Minh T, sinh năm 1972; Cùng nơi đăng ký HKTT: Số 38 đường Nguyễn Hữu D, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Bà Nguyễn Thị P có mặt, ông Hoàng Minh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng trình bày:

Ngày 23/04/2021, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V – Chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD4502021135 với bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T. Tổng số tiền cấp tín dụng là 2.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn), Thời gian cho vay 12 tháng, thời hạn cho vay mỗi kỳ ước nhận nợ không quá 9 tháng. Dư nợ gốc tính đến ngày 18/8/2022 là: 1.900.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ chín trăm triệu đồng).

Do không trả được nợ theo cam kết nên khoản vay của bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ thời điểm tháng 8/2022. Dư nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2022 là: 1.915.507.806 đồng. Bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T không nghiêm túc thực hiện trả toàn bộ phần nợ gốc và lãi quá hạn của khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng Bưu điện Liên V.

Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thường xuyên vi phạm cam kết. Tính đến ngày 18/8/2022, tổng dư nợ tạm tính tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V tạm tính là: **1,915,507,806** đồng, trong đó:

Nợ gốc:	1,900,000,000	đồng
Lãi quá hạn:	15,427,499	đồng
Lãi chậm trả lãi :	80,307	đồng
Tổng:	1,915,507,806	đồng

Bằng chữ: Một tỷ chín trăm mười lăm triệu năm trăm lẻ bảy ngàn tám trăm lẻ sáu đồng

Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay:

Hợp đồng thế chấp số HĐTC4502021087 ký ngày 23/04/2021 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V với (Bà) Nguyễn Thị P và (Ông) Hoàng Minh T là Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp theo Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 897254 do UBND Tp. Đồng Hới Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 20/06/2017, số vào sổ cấp GCN: CH05814. Cụ thể như sau:

- Thừa đất số : 149
- Tờ bản đồ số : 37
- Địa chỉ thửa đất : Phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình
- Diện tích : 128,7 m² (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám phẩy bảy mét vuông*)
- Hình thức sử dụng : Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng : Đất ở tại đô thị
- Thời hạn sử dụng : Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng Đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Những hạn chế về quyền sử dụng đất (nếu có): không

- Nghĩa vụ tài chính: không
- Ghi chú: Thuộc lô đất số 02, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực đất Công ty 484, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới.

Vì vậy, để thu hồi nợ vay Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết buộc bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4502021135 ngày 23/4/2021 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/8/2022 là 1.915.507.806 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm mười lăm triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, tám trăm lẻ sáu đồng*) và tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn được thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết toàn bộ dư nợ.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V thì đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới tuyên xử lý tài sản bảo đảm sau: Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC4502021087 ký kết ngày 23/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V với bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T thì tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 149, Tờ bản đồ số 37, Diện tích 128,7 m²; địa chỉ thửa đất tại phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI897254, số vào sổ cấp GCN: CH05814 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 20/6/2017, thửa đất mang tên “*Bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T*” (Ghi chú: Thuộc lô đất số 02, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực đất công ty 484, phường Nam L, thành phố Đồng Hới).

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị P tại bản tự khai ngày 26/10/2022 có nội dung:** Ngày 23/4/2021, bà P và ông Hoàng Minh T có vay ở Ngân hàng Liên V 1.915.507.806 đồng theo HDTD4502021135 với tài sản thế chấp đảm bảo là Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 897254 do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới cấp ngày 20/06/2017, số vào sổ cấp GCN: CH05814. Cụ thể như sau: Thửa đất số: 149; Tờ bản đồ số: 37; Địa chỉ thửa đất: Phường Nam L, thành phố Đồng H. Diện tích: 128,7 m². Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Nguồn gốc sử dụng sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng Đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất. Những hạn chế về quyền sử dụng đất (nếu có): không. Nghĩa vụ tài chính: không. Ghi chú: Thuộc lô đất số 02, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực đất Công ty 484, phường Nam L, thành phố Đồng H. Hiện tại vợ chồng bà P đã ly hôn nhưng về tài sản chưa giải quyết nên ảnh hưởng đến việc trả nợ Ngân hàng. Bà P đề nghị ngân hàng cho bà được bàn bạc với ông T để sắp xếp sớm trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn trình bày tính đến ngày 24/5/2023, tổng dư nợ của bị đơn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V là: **2.104.278.599** đồng, trong đó:

Số HĐTD/KUNN	4502021135/03	4502021135/04	Tổng
Nợ gốc:	1.300.000.000	600.000.000	1.900.000.000
Lãi trên nợ gốc:	24.691.733	20.505.206	45.196.939
Lãi trên nợ gốc quá hạn:	114.243.288	41.986.849	156.230.137
Lãi chậm trả lãi:	1.615.906	1.235.617	2.851.523
Tổng	1.440.550.927	663.727.672	2.104.278.599

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD4502021135 ngày 23/4/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 24/5/2023 là **2.104.278.599** đồng trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng; lãi trên nợ gốc 45.196.939 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn 156.230.137 đồng; lãi chậm trả 2.851.523 đồng và tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết toàn bộ dư nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V thì đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tuyên xử lý tài sản bảo đảm sau: Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC4502021087 ký kết ngày 23/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V với bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T thì tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 149, Tờ bản đồ số 37, Diện tích 128,7 m²; địa chỉ thửa đất tại phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI897254, số vào sổ cấp GCN: CH05814 do UBND thành phố Đồng H cấp ngày 20/6/2017, thửa đất mang tên “*Bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T*” (Ghi chú: Thuộc lô đất số 02, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực đất công ty 484, phường Nam L, thành phố Đồng H).

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà P cam kết trả nợ sớm nhất có thể cho nguyên đơn, trường hợp chúng tôi không thực hiện trả nợ đầy đủ thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ vay theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC4502021087 ký ngày 23/04/2021 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V với bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng pháp luật. Riêng bị đơn ông Hoàng Minh T chưa tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 116, 119, 317, 320, 323, 385, 398, 401, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả các khoản nợ gốc, lãi của hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc. Về chi phí thẩm định tại chỗ: đề nghị buộc bị đơn phải hoàn trả lại số tiền là 4.166.000 đồng mà Nguyên đơn đã nộp tạm ứng; Trường hợp bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V thì đề nghị tuyên xử lý tài sản bảo đảm sau: Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC4502021087 ký kết ngày 23/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V với bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T thì tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 149, Tờ bản đồ số 37, Diện tích 128,7 m²; địa chỉ thửa đất tại phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI897254, số vào sổ cấp GCN: CH05814 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 20/6/2017, thửa đất mang tên “*Bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T*” (Ghi chú: Thuộc lô đất số 02, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực đất công ty 484, phường Nam L, thành phố Đồng Hới).

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng là Tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh, bị đơn bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T không có đăng ký kinh doanh, trong hợp đồng tín dụng thể hiện bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T cư trú tại số 38 đường Nguyễn Hữu D, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình và hiện nay ông, bà vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú theo địa chỉ trên và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu. Căn cứ theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự

tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc, tiến hành xem xét tại chỗ, thẩm định, định giá tài sản đồng thời tiến hành 05 phiên hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông Hoàng Minh T nhưng ông T thường xuyên vắng nhà, cố tình không hợp tác và không đến làm việc theo quy định. Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được, có xác nhận của ông Đặng Công B - Tổ trưởng Tổ dân phố 4, phường Nam L. Ngày 11/11/2022, Tòa án đã lập Biên bản xác minh đối với ông Đặng Công B - Tổ trưởng tổ dân phố 4, phường Nam L, xác nhận ông T hiện đang sinh sống tại số nhà 38 đường Nguyễn Hữu D, tổ dân phố 4, phường Nam L, hiện có mặt ở địa phương. Việc ông T không đến làm việc tại Tòa án ông B không rõ lý do.

Ngày 14/11/2022, Tòa án có Công văn số 2311/2022/CV-TA gửi Đội Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội - Công an thành phố Đồng Hới đề nghị Công an thành phố Đồng Hới xác minh tình trạng cư trú của ông Hoàng Minh T ở tổ dân phố 4, phường Nam L.

Ngày 25/11/2022, Công an thành phố Đồng Hới có Công văn số 4424/CADH-QLHC xác nhận ông T có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 4, phường Nam L hiện nay chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu, hiện tại sinh sống và có mặt ở nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-DS ấn định thời gian xét xử vào ngày 26/4/2023 nhưng bị đơn bà P, ông T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên HĐXX hoãn phiên toà theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, ấn định thời gian mở lại phiên toà vào ngày 24 tháng 5 năm 2023. Nhưng bị đơn ông T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4502021135 ngày 23/4/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 24/5/2023 là **2.104.278.599** đồng trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng; lãi trên nợ gốc 45.196.939 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn 156.230.137 đồng; lãi chậm trả 2.851.523 đồng và tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn được thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết toàn bộ dư nợ.

Hội đồng xét xử thấy: Ngày 23/4/2021, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD4502021135 với (Bà) Nguyễn Thị P và (Ông) Hoàng Minh T. Tổng số tiền cấp tín dụng là 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn) Thời gian cho vay 12 tháng, thời hạn cho vay mỗi khế ước nhận nợ không quá 9 tháng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn - ông T và bà P đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng kê chi tiết lịch sử khoản vay do Ngân hàng cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng sau đó không thực hiện trả nợ theo cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng ngày 23/4/2021 và khế ước nhận nợ. Ngày 07/8/2022, khoản nợ đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để (Bà) Nguyễn Thị P và (Ông) Hoàng Minh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả (Bà) Nguyễn Thị P và (Ông) Hoàng Minh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thường xuyên vi phạm cam kết. Tính đến ngày 24/5/2023 là 2.104.278.599 đồng trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng; lãi trên nợ gốc 45.196.939 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn 156.230.137 đồng; lãi chậm trả 2.851.523 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4502021135 ngày 23/4/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 24/5/2023 là **2.104.278.599** đồng trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng; lãi trên nợ gốc 45.196.939 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn 156.230.137 đồng; lãi chậm trả 2.851.523 đồng và tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết toàn bộ dư nợ là có căn cứ.

Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên V đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn, tạo điều kiện để bà P, ông T trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện, vi phạm nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối với ông T, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện các thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án, không có bản tự khai. Hiện tại vợ chồng bà P, ông T đã ly hôn nhưng về tài sản chưa giải quyết. Bà P đề nghị ngân hàng cho bà bàn bạc với ông T để sắp xếp sớm trả nợ cho ngân hàng. Đối với đề nghị này của bị đơn thì quan điểm của nguyên đơn không nhất trí vì thực tế bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn từ lâu nên đề nghị bị đơn trả dứt nợ cho nguyên

đơn ngay khi án có hiệu lực pháp luật. HĐXX thấy cần tôn trọng quyền tự định đoạt của nguyên đơn.

Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng nêu trên cùng sự thừa nhận của đương sự có đủ cơ sở buộc bà P, ông T có trách nhiệm phải trả số nợ gốc, lãi quá hạn và lãi chậm trả cho Ngân hàng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ giữa bà P, ông T với Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V cho đến ngày ông bà trả nợ xong là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, bà P, ông T đã thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 149, Tờ bản đồ số 37, Diện tích 128,7 m²; địa chỉ thửa đất tại phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sử dụng của bà P ông T. Căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC4502021087 ký kết ngày 23/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V với bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T thì tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 149, Tờ bản đồ số 37, Diện tích 128,7 m²; địa chỉ thửa đất tại phường Nam L, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI897254, số vào sổ cấp GCN: CH05814 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 20/6/2017, thửa đất mang tên “*Bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T*” (Ghi chú: Thuộc lô đất số 02, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực đất công ty 484, phường Nam L, thành phố Đồng H).

Bị đơn bà P cũng thừa nhận trường hợp ông T và bà P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 149, Tờ bản đồ số 37, Diện tích 128,7 m²; địa chỉ thửa đất tại phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI897254, số vào sổ cấp GCN: CH05814 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 20/6/2017, thửa đất mang tên “*Bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T*” (Ghi chú: Thuộc lô đất số 02, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực đất công ty 484, phường Nam L, thành phố Đồng Hới) để thanh toán khoản vay của ông bà ở trên. Bị đơn bà P cũng nhất trí với kết quả thẩm định, xem xét tại chỗ, định giá tài sản thửa đất thế chấp nêu trên của Hội đồng thẩm định, định giá lập ngày 27/12/2022; hiện ông T, bà P đang sinh sống ổn định tại thửa đất này, không tranh chấp với ai.

Xét Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Do đó, đối với yêu cầu của Nguyên đơn về trường hợp bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V thì đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới tuyên xử lý tài sản bảo đảm sau: Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC4502021087 ký kết ngày 23/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V với bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T thì tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 149, Tờ bản đồ số 37, Diện tích 128,7 m²; địa chỉ thửa đất tại

phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI897254, sổ vào sổ cấp GCN: CH05814 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 20/6/2017, thửa đất mang tên “*Bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T*” (Ghi chú: Thuộc lô đất số 02, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực đất công ty 484, phường Nam L, thành phố Đồng H) là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí thẩm định:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn bà P ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000 đồng cộng 2 % của phần giá trị tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng là **2.104.278.599** đồng - 2.000.000.000 đồng = 104.278.599 đồng x 2% = 2.085.571 đồng + 72.000.000 đồng = **74.085.500 đồng** để sung quỹ nhà nước.

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V số tiền tạm ứng án phí 34.733.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/ 0001301 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Cần buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T hoàn trả lại số tiền là 4.166.000 đồng mà Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V đã nộp tạm ứng chi phí.

[4] Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 318, 320, 323, 385, 398, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V:

1.1 Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4502021135 ngày 23/4/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 24/5/2023 là **2.104.278.599** đồng trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng; lãi trên nợ gốc 45.196.939 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn 156.230.137 đồng; lãi chậm trả 2.851.523 đồng và tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết toàn bộ dư nợ.

1.2 Trường hợp bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V thì Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 149, Tờ bản đồ số 37, diện tích 128,7 m²; địa chỉ thửa đất tại phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình (Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC4502021087 ký kết ngày 23/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V với bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T thì tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 149, Tờ bản đồ số 37, diện tích 128,7 m²; địa chỉ thửa đất tại phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI897254, số vào sổ cấp GCN: CH05814 do UBND thành phố Đồng H cấp ngày 20/6/2017, thửa đất mang tên “*Bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T*” (Ghi chú: Thuộc lô đất số 02, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực đất công ty 484, phường Nam L, thành phố Đồng H).

1.3 Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị P, ông Hoàng Minh T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Án phí và chi phí thẩm định xem xét tại chỗ:

2.1 Bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T phải nộp **74.085.500 đồng** để sung quỹ nhà nước.

2.2 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V số tiền tạm ứng án phí 34.733.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/ 0001301 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

2.3 Về chi phí thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Minh T hoàn trả lại số tiền là **4.166.000 đồng** cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn, bị đơn bà P có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2023); bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa